

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CHÍNH PHỦ

Mức hỗ trợ

- 1** - Cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa **90% phí** bảo hiểm nông nghiệp.
- 2** - Cá nhân sản xuất nông nghiệp không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa **20% phí** bảo hiểm nông nghiệp.
- 3** - Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn có ứng dụng khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường: Hỗ trợ tối đa **20% phí** bảo hiểm nông nghiệp.

PHẠM VI BẢO HIỂM

Rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ đối với trâu, bò

A/. Thiên tai bao gồm

Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần. Thiên tai phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B/. Dịch bệnh bao gồm

Bệnh lở mồm long móng, nhiệt thán, **xoắn khuẩn**. Dịch bệnh phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

BAOVIET Insurance
BẢO HIỂM BẢO VIỆT



BẢO HIỂM TRÂU, BÒ

An tâm chăn nuôi sản xuất

Hotline
1900 55 88 99

Website
baovietonline.com.vn

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM TRÂU, BÒ



I - Số tiền bảo hiểm

Loại vật nuôi	Số tiền bảo hiểm (VNĐ/con)	
	Giống nước ngoài hoặc lai	Giống địa phương
Bò sữa	40.000.000 VNĐ/con	20.000.000 VNĐ/con
Bò cái giống	35.000.000 VNĐ/con	15.000.000 VNĐ/con
Bò đực giống	50.000.000 VNĐ/con	15.000.000 VNĐ/con
Trâu, bò vỗ béo lấy thịt	15.000.000 VNĐ/con	15.000.000 VNĐ/con

Số tiền bảo hiểm kê khai cho mỗi vật nuôi không vượt quá 100% giá trị thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm và số tiền bảo hiểm tối đa ở trên.

Đối với Đối tượng được bảo hiểm từ 72 tháng tuổi trở lên, số tiền bảo hiểm tối đa tương đương 70% giới hạn trên.



II - Biểu phí bảo hiểm

Loại vật nuôi	Thời hạn bảo hiểm	Tỷ lệ phí (%)
Trâu, bò	1 năm	3.667



III - Mức miễn thường có khấu trừ

Áp dụng	Mức khấu trừ
Đối với rủi ro thiên tai	30%
Đối với rủi ro dịch bệnh	40%



THỜI HẠN BẢO HIỂM

Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ xem xét giải quyết bồi thường đối với các sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Đối tượng bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm. Thời hạn hiệu lực bảo hiểm không quá 01 năm.

Thời gian chờ Trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro dịch bệnh (lở mồm long móng, xoắn khuẩn và nhiệt thán) đối với mỗi Đối tượng bảo hiểm bắt đầu sau thời gian chờ 10 ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc 10 ngày kể từ ngày Đối tượng bảo hiểm nhập đàn hoặc sau 30 ngày kể từ ngày Đối tượng bảo hiểm được chuyển từ tỉnh khác đến, tùy thời điểm nào đến sau. Thời gian chờ không áp dụng đối với các Đối tượng bảo hiểm đã được chính Doanh nghiệp bảo hiểm bảo hiểm trong tháng liền trước.

CAM KẾT VÀ ĐIỀU KIỆN

1/. Tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, Đối tượng bảo hiểm phải trong tình trạng khỏe mạnh, không có bất kỳ tổn thương, ốm đau, bệnh tật hoặc tàn tật, dị tật thân thể nào và đã được tiêm phòng đầy đủ đối với:

- + Bệnh lở mồm long móng, xoắn khuẩn: có chứng nhận tiêm vắc xin phòng bệnh.
- + Đối với các bệnh được bảo hiểm khác: Người được bảo hiểm thực hiện các quy định tiêm phòng cho đối tượng bảo hiểm theo kế hoạch (nếu có) của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

Đối tượng bảo hiểm phải không được chăn nuôi trong khu vực đang có dịch bệnh.

2/. Đối tượng bảo hiểm phải được đeo thẻ tai có mã số và ảnh chụp Đối tượng bảo hiểm có đeo thẻ tai phải được chuyển cho Doanh nghiệp bảo hiểm trước ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm.

3/. Vật nuôi phải trong độ tuổi sau:

- a. Đối với trâu, bò vỗ béo lấy thịt: từ 6 tháng đến 6 tuổi
- b. Đối với bò sữa, bò giống: từ 6 tháng đến 8 tuổi

4/. Trong suốt thời hạn bảo hiểm, Đối tượng bảo hiểm phải:

- a. Được nuôi theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình chăn nuôi tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền (Quy trình này được nêu chi tiết hoặc đính kèm tại Phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm).
- b. Được thực hiện tiêm phòng đối với các bệnh được bảo hiểm theo kế hoạch (nếu có) của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.